

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Hoài Dinh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Trần Thị Thúy.
2. Ông Lê Thanh Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp G, xã Th, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Chồng: Trần Tạ Thanh Ph, sinh năm 1969 (đã ly hôn); Con: Có 02 người; Tiền sự: Quyết định số 49 ngày 09-7-2021 của Công an xã Phước Trạch xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Quyết định số 76 ngày 14-9-2021 của Công an xã Phước Trạch xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không có; Nhân thân: có 02 tiền sự và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-10-2021, đến ngày 05-11-2021 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T (Đ); sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Ch, xã Th, huyện BC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc T1 (đã chết) và bà Võ Thị Kiều H1, sinh năm 1956; Vợ: Lý Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Có 03 người; Tiền sự: không có; Tiền án: Bản án số 77 ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự; Nhân thân: đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần và có 01 tiền án; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-10-2021, đến ngày 05-11-2021 bị tạm giam cho đến nay, *có mặt*.

3. Lê Thị Thảo Ng (B), sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã Th1, huyện BC, tỉnh TN; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Tấn A, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1976; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 48 ngày 27-4-2021 của Công an xã Thạnh Đức xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không có; Nhân thân: có 01 tiền sự và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-10-2021, đến ngày 05-11-2021 bị tạm giam cho đến nay, *có mặt*.

Người làm chứng:

1/ Anh Tống Thanh N, sinh năm: 1999, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN.

2/ Anh Thân Thành Tr1, sinh năm 1984, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp Tr, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN.

3/ Anh Võ Văn Th2, sinh năm 1996, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B1, huyện GD, tỉnh TN.

4/ Anh Nguyễn Đức Th3, sinh năm 1989, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp C, xã Th4, thị xã Tr, tỉnh TN.

5/ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp G, xã Th, huyện GD, tỉnh TN.

6/ Anh Đoàn Hoàng A, sinh năm 1983, *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Thảo Ng là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 10-2021, D nhiều lần mua ma túy của người tên L không rõ lý lịch ở khu vực thị trấn Gò Dầu, còn T do có mối quan hệ tình cảm với D nên nhiều lần mua ma túy của người thanh niên không rõ lý lịch ở khu vực huyện Gò Dầu cho D để D phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Trong việc mua bán ma túy của D còn có sự giúp sức của Ng sống chung với D ở các nhà nghỉ để giúp D đi giao ma túy cho người nghiện thì Ng được D nuôi cơm và cho ma túy sử dụng.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho D, rồi D hẹn địa điểm để bán ma túy. D cùng với T và Ng đã bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Võ Văn Th2 06 (sáu) lần từ ngày 01-10-2021 đến ngày 30-10-2021 tại khu vực xã Phước Đông, xã Bàu Đồn, xã Hiệp Thạnh. Trong đó, Th2 có hùn với Nguyễn Đức Th3 mua ma túy 03 (ba) lần, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng đến 500.000 đồng do T là người điều khiển xe mô tô chở D đi giao ma túy; 03 (ba) lần còn lại D trực tiếp bán cho Võ Văn Th2, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thanh S 02 (hai) lần: lần thứ nhất vào ngày 28-10-2021 tại nhà nghỉ Thanh Trúc thuộc ấp Trà Võ, xã Thanh Đức, huyện Gò Dầu, bán 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng, D đưa ma túy cho Ng giao lại cho S; Lần thứ hai vào ngày 29-10-2021 tại nhà nghỉ Thanh Trúc bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, D trực tiếp giao ma túy.

- Bán ma túy cho Đoàn Hoàng A 01 (một) lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 28-10-2021, tại khu vực gần nhà nghỉ Thanh Trúc, D trực tiếp giao ma túy.

- Bán ma túy cho Tống Thanh N 03 lần: lần thứ nhất vào buổi trưa ngày 29-10-2021 tại trước nhà nghỉ Thanh Trúc, bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, D kêu Ng giao; Lần thứ hai khoảng 18 giờ ngày 29-10-2021 tại trước nhà nghỉ Thanh Trúc, bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, D kêu Ng giao; Lần thứ ba vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30-10-2021 bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng tại phòng số 9 của nhà trọ Tấn Tài thuộc ấp Bến Mương, xã Thanh Đức, huyện Gò Dầu thì bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang thu giữ của D 03 bịch nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) và 2.100.000 đồng; Thu trong túi quần của N 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2). Ngoài ra, Công an còn thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, D, Ng và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. D và Ng tự khai nhận những lần bán ma túy trước đó. T có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm.

Kết luận giám định số 1396 ngày 01-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon được niêm phong (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5949 gam. Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong (Kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,0353 gam.

Kết luận giám định số 1543 ngày 08-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 030184, tên chủ xe Bùi Huỳnh Hùng; địa chỉ: 331, đường Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, biển số đăng ký 59S1-153.69, ngày 23-8-2012 cần giám định là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói được niêm phong ghi số vụ 1396/KL-KTHS (kí hiệu M1), có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Thi Sỹ Phương bên trong chứa 0,4946 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng có gắn số thuê bao 0985793932, số Imei 1: 864212034809695, số Imei 2: 86421203489687; 01 điện thoại Nokia màu trắng có gắn sim 1 số 0978447817, sim 2 số 0933177652, số Imei 1: 352883103437342, số Imei 2: 352883103937341; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim 1 số 0964562252, sim 2 số 0377174104, số Imei 1: 861795049775318, số Imei 2: 861795049775300; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 loa điện tử màu đen; tiền Việt Nam 2.100.000 đồng tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo D, T và Ng không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với người tên L không rõ lý lịch bán ma túy cho D và người thanh niên không rõ lý lịch bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Thảo Ng, Tống Thanh N, Thân Thành Tr1, Võ Văn Th2, Nguyễn Đức Th3 và Đoàn Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính.

Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là giấy xe mô tô biển số 59S1-153.89, Cơ quan điều tra tách tin báo tội phạm tiếp tục làm rõ xử lý trong vụ việc khác.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSGD ngày 24-3-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D và Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị Thảo Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D mức án từ 09 đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo Ng mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản.

Đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 gói được niêm phong ghi số vụ 1396/KL-KTHS (kí hiệu M1), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 loa điện tử màu đen. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 điện thoại di động và tiền Việt Nam 2.100.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ đầu tháng 10-2021 đến ngày 30-10-2021, trên địa bàn huyện Gò Dầu, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D và Nguyễn Ngọc T nhiều lần mua ma túy mang về phân chia thành nhiều bịch nhỏ, rồi bán lại cho nhiều người nghiện tổng cộng 12 lần thì bị bắt, thu giữ ma túy có tổng khối lượng Methamphetamine 0,6302 gam, bị cáo Nguyễn Ngọc T là người điều khiển xe mô tô chở D đi giao ma túy 03 lần. Bị cáo Lê Thị Thảo Ng giúp sức cho bị cáo D đi giao ma túy được 03 lần.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên L không rõ lý lịch bán ma túy cho D và người thanh niên không rõ lý lịch bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Thảo Ng, Tống Thanh N, Thân Thành Tr1, Võ Văn Th2, Nguyễn Đức Th3 và Đoàn Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính. Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là giấy xe mô tô biển số 59S1-153.89, Cơ quan điều tra tách tin báo tội phạm tiếp tục làm rõ xử lý trong vụ việc khác là đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo T phạm tội khi chưa được xóa án tích Bản án số 77 ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, nên lần phạm tội này là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D và bị cáo Ng tự thú khai ra những lần phạm tội trước đây; ngoài ra bị cáo D còn có ông nội tên Nguyễn Đình H là thương binh hạng 4/4.

Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

Mặc dù các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Nên trong trường hợp này, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức.

Đối với bị cáo D là người khởi xướng vụ việc. Ngoài việc trực tiếp đi mua ma túy về phân nhỏ ra bán lại, D còn nhờ bị cáo Tào đi mua ma túy để về bán lại, rồi nhờ bị cáo T và bị cáo Ng đi giao ma túy cho người mua. Nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Đối với bị cáo T khi được D nhờ đi mua ma túy cho D để về bán lại; bị cáo T đã không biết khuyên ngăn bị cáo D hoặc trình báo đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn hành vi phạm tội của D, ngược lại bị cáo T đã tích cực thực hiện theo yêu cầu của bị cáo D, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo D.

Bị cáo Ng có hành vi giúp sức cho bị cáo D bán ma túy ba lần, nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[5] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói được niêm phong ghi số vụ 1396/KL-KTHS (kí hiệu M1), có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Thi Sỹ Phương bên trong chứa 0,4946 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng có gắn số thuê bao 0985793932, số Imei 1: 864212034809695, số Imei 2: 86421203489687; 01 điện thoại Nokia màu trắng có gắn sim 1 số 0978447817, sim 2 số 0933177652, số Imei 1: 352883103437342, số Imei 2: 352883103937341; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim 1 số 0964562252, sim 2 số 0377174104, số Imei 1: 861795049775318, số Imei 2: 861795049775300 các bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 loa điện tử màu đen, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 2.100.000 đồng do các bị cáo mua bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Ngọc T (Đ), Lê Thị Thảo Ng (B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2021.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Đ) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2021.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo Ng (B) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2021.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong ghi số vụ 1396/KL-KTHS (kí hiệu M1), có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Thi Sĩ Phương bên trong chứa 0,4946 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu đỏ; 01 loa điện tử màu đen.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng có gắn số thuê bao 0985793932, số Imei 1: 864212034809695, số

Imei 2: 86421203489687; 01 điện thoại Nokia màu trắng có gắn sim 1 số 0978447817, sim 2 số 0933177652, số Imei 1: 352883103437342, số Imei 2: 352883103937341; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim 1 số 0964562252, sim 2 số 0377174104, số Imei 1: 861795049775318, số Imei 2: 861795049775300 và tiền Việt Nam 2.100.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Ngọc T (Đ), Lê Thị Thảo Ng (B) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Đình